

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T
TỈNH PHÚ THỌ

Bản án số: 01/2017/HNGĐ – ST

Ngày: 29 tháng 11 năm 2017

V/v: “Ly hôn giữa chị Đ và anh Đ”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH PHÚ THỌ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Mai;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Hà Đức Trưởng;

Ông: Bùi Hồng Đào.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Văn Chí – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tiệp - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 11 năm 2017 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2017/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2017 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2017/QĐXX-ST ngày 13 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Chị Hà Thị Đ**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ; (có mặt)

Bị đơn: **Anh Phùng Văn Đ**, sinh năm 1987;

Nơi ĐKNKTT: Xóm N, xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Chỗ ở hiện nay: Phố 2, Ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai.

(có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/7/2017 và những lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, Nguyên đơn chị Hà Thị Đ trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phùng Văn Đ trước khi kết hôn có thời gian tự nguyện tìm hiểu. Ngày 25/01/2008, anh chị đã đăng ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn vợ chồng chị ở cùng với bố mẹ chồng tại xóm N, xã X. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cãi nhau, gia đình không hòa thuận, đầm ấm. Anh Đ đi làm ăn xa, lúc chỗ này, lúc chỗ khác thỉnh thoảng mới về nhà, không quan tâm đến vợ con, gia đình. Chị Đ xác định không còn tình cảm vợ chồng với anh Đ nữa, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể khắc phục được. Vì vậy, chị Đ đề nghị Tòa án nhân dân huyện T cho chị ly hôn với anh Đ.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng chị có 01 (một) con chung là cháu Phùng Quang H, sinh ngày 25/10/2008. Hiện cháu H đang ở cùng với chị Đ. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và không yêu cầu anh Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng.

Về chia tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Chị Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Đ có đăng ký nhân khẩu thường trú tại xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ, nhưng hiện nay đang làm thuê tại Phố 2, Ấp 3, xã P, huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Ngày 12/10/2017 Tòa án nhân dân huyện T đã quyết định ủy thác thu thập chứng cứ cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai. Tại Biên bản lấy lời khai và Bản tự khai điều đề ngày 31/10/2017, anh Đ trình bày về quan điểm của mình như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Đ xác nhận thời điểm kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng như chị Đ khai là đúng. Nay chị Đ xin ly hôn, anh đồng ý.

Về con chung: Anh Đ xác nhận vợ chồng có con chung như chị Đ trình bày là đúng. Khi ly hôn, anh đồng ý giao cháu Phùng Quang H cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, Nguyên đơn, Bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật;

Về nội dung giải quyết vụ án: Chị Đ và anh Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn. Trong cuộc sống chung vợ chồng hai bên không hòa thuận, hạnh phúc. Mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Đ và anh Đ là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1, Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ. Về con chung: Đề nghị áp dụng các Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Phùng Quang H, sinh ngày 25/10/2008 cho chị Đ được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, anh Đ không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vì chị Đ không yêu cầu. Đối với quan hệ về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp, Nguyên đơn, Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này. Về án phí dân sự, chị Đ phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về trình tự, thủ tục tố tụng: Chị Hà Thị Đ có đơn khởi kiện, yêu cầu Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ cho chị xin ly hôn với anh Phùng Văn Đ. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện T đã ủy thác cho Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đồng Nai thực hiện việc thu thập chứng cứ đối với Bị đơn. Vì điều kiện đi làm ăn xa, đi lại khó khăn nên ngày 31/10/2017, Bị đơn đề nghị vắng mặt tại các buổi làm việc tại Tòa án. Vì vậy, Tòa án xác định đây là vụ án không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự và quyết định đưa vụ án ra xét xử là phù hợp.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, anh Đ vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Tân Sơn xét xử vắng mặt Bị đơn là đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về quan hệ hôn nhân: Ngày 25/01/2008, chị Hà Thị Đ và anh Phùng Văn Đ đã Đ ký kết hôn tại UBND xã X, huyện T, tỉnh Phú Thọ thể hiện tại Giấy chứng nhận kết hôn số 04/2008, đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Đ và anh Đ chung sống hạnh

phúc đến năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chính là do anh Đ thường xuyên đi làm ăn xa, vợ chồng mỗi người một nơi, không chia sẻ, thấu hiểu cho nhau dẫn đến bất đồng quan điểm, gia đình không hòa thuận, hạnh phúc. Từ thời điểm đó đến nay hai bên đã sống ly thân, vợ chồng không quan tâm chăm sóc nhau. Xét thấy, tình trạng hôn nhân giữa anh Đ và chị Đ đã đến mức trầm trọng, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được; mặt khác chị Đ và anh Đ đều thống nhất xin được ly hôn. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ đối với anh Đ là phù hợp với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình.

[3]. Về con chung: Trong quá trình chung sống, vợ chồng anh Đ chị Đ có 01 (một) con chung là cháu Phùng Quang H, sinh ngày 25/10/2008. Khi ly hôn, chị Đ xin được nuôi con chung và không yêu cầu anh Đ thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng. Xét thấy, hiện cháu H đang ở cùng với chị Đ, vợ chồng thống nhất việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu H, bên cạnh đó cháu H có nguyện vọng được ở với chị Đ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu xin nuôi con của chị Đ là phù hợp.

Khi chị Đ, anh Đ có yêu cầu thay đổi người nuôi con, cấp dưỡng nuôi con thì anh, chị được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ việc khác theo quy định của pháp luật.

[4]. Về tài sản, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng: Tại đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa ngày hôm nay chị Đ, không đề nghị Tòa án giải quyết các quan hệ nêu trên. Quá trình thu thập chứng cứ anh Đ đồng ý với quan điểm của chị Đ. Vì vậy, cần chấp nhận yêu cầu của chị Đ là phù hợp. Khi chị Đ, anh Đ có yêu cầu giải quyết về chia tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức của vợ chồng thì anh chị có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết bằng một vụ việc khác.

[5]. Về án phí: Chị Đ là Nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Đ và anh Phùng Văn Đ được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 và danh mục kèm theo của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. **Về hôn nhân:** Cho ly hôn giữa chị Hà Thị Đ và anh Phùng Văn Đ.
2. **Về nuôi con chung:** Giao con chung Hà Quang H, sinh ngày 25/10/2008 cho chị Đ được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi cháu H thành niên. Anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung; anh Đ có quyền, thăm nom con chung không ai được cản trở.
3. **Về Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức đóng góp của vợ chồng:** Không xem xét, giải quyết.
4. **Án phí dân sự sơ thẩm:** Chị Hà Thị Đ phải chịu 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Xác nhận chị Đ đã nộp là 300.000 VNĐ (ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai số AA/2016/0000701 ngày 03/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Sơn, tỉnh Phú Thọ. Nay được chuyển thành án phí.
5. **Về quyền kháng cáo:** Chị Hà Thị Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phùng Văn Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã X;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Hồng Mai